TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **161**/2025/DS-ST
Ngày: 13-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Duy Hừng.

2. Ông Trần Trung Nhân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiển- Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2025/TLST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thanh A** sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: Xã Hb, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn*:

- Anh **Nguyễn Thanh L** sinh năm 1974 (có mặt);

- Chị **Nguyễn Thị E** sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Xã Hb, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trương Thị Thanh A trình bày:*

Chị Nguyễn Thị E có tham gia 01 dây hụi 3.000.000 đồng do chị làm chủ thảo, khui lần đầu vào ngày 15.10.2022 AL, gồm có 21 phần, 02 tháng khui 01 lần, chị E tham gia 01 phần. Chị E đã hốt hụi vào ngày 15.12.2022AL được 40.400.000 đồng, chị đã giao đủ tiền và đã có trừ huê hồng cho chủ hụi là 600.000 đồng. Sau khi hốt hụi, chị E đóng lại cho chị được 06 lần hụi chết là 18.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Hiện nay chị E còn nợ chị 08 lần hụi

mà chị E không đóng nên chị đã nộp thay là 24.000.000 đồng và 05 lần hụi chết chưa đến hạn là 15.000.000 đồng. Việc chơi hụi này không liên quan đến anh Nguyễn Thanh L- chồng chị E. Hụi sẽ mãn vào tháng 01/2026 AL.

Chị rút lại yêu cầu đối với số tiền 15.000.000đồng tiền hụi chưa đến hạn, nếu chị E không đóng đúng như thỏa thuận chơi hụi thì chị sẽ kiện bằng vụ kiện khác. Chị không yêu cầu anh L trả tiền.

Nay chị chỉ yêu cầu chị E trả cho chị 24.000.000 đồng tiền hụi mà chị đã nộp thay cho chị E.

***** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị E trình bày:*

Chị có tham gia 01 dây hụi 3.000.000 đồng do chị A làm chủ thảo và việc chị đã hốt hụi là đúng như chị A đã khai. Sau khi hốt hụi thì cứ mỗi 02 tháng (theo kỳ khui hụi) chị sẽ đóng cho chị A 3.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị đã đóng lại đủ tiền hụi chết cho chị A đến tháng 8/2024AL, không có đóng tiền cho các hụi viên khác. Từ kỳ khui hụi tháng 10/2024AL cho đến nay chị không có đóng tiền hụi chết cho chị A do chị bị bệnh. Việc chị đóng hụi chết cho chị A đến tháng 8/2024AL không có giấy tờ, không có người làm chứng. Việc chơi hụi không liên quan đến anh L. Hụi sẽ mãn vào tháng 01/2026 AL.

Nay chị đồng ý trả cho chị A 12.000.000 đồng tiền hụi chết nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng còn 15.000.000đồng tiền hụi chết chưa đến hạn thì chị sẽ đóng theo thỏa thuận chơi hụi (02 tháng đóng 3.000.000 đồng).

***** *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh L trình bày:*

Anh là chồng chị E. Việc chơi hụi này không có liên quan đến anh nên không đồng ý theo yêu cầu của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xE xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Chị Trương Thị Thanh A rút lại yêu cầu đối với số tiền 15.000.000đồng tiền hụi chưa đến hạn. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về yêu cầu trả số tiền hụi đã nộp thay là 24.000.000 đồng: Trong quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất về quá trình tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng, hốt hụi, giao tiền hụi đã hốt và sau khi hốt hụi, chị E đóng lại hụi cho chị A mỗi 02 tháng (theo từng lần khui hụi) là 3.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi là tháng 01/2026 AL. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên chị A cho rằng sau khi hốt hụi, chị E chỉ đóng tiền hụi lại được 06 lần rồi ngưng cho đến nay, còn chị E cho rằng đã đóng lại đủ tiền hụi cho chị A đến tháng 8/2024AL rồi ngưng không đóng tiền hụi từ kỳ khui hụi tháng 10/2024AL

cho đến nay. Xét thấy, chị E đã được hốt hụi mà không đóng lại phần hụi của mình là vi phạm nghĩa vụ của hụi viên, chị E cho rằng đã đóng lại đủ tiền hụi cho chị A đến tháng 8/2024AL nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh và chị A cũng không thừa nhận. Chị A đã nộp thay phần hụi của chị E mà đáng lẽ ra chị E phải nộp khi đến kỳ mở hụi (nộp thay 08 lần) là chị A đã làm tròn nghĩa vụ của chủ hụi. Do đó Hội đồng xét xử cần buộc chị E trả cho chị A 08 lần hụi mà chị A đã nộp thay là 24.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, các điều 16, 17, 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ.

[3] Đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn: Chị E xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho số tiền hụi còn nợ 12.000.000 đồng. Xét thấy, ý kiến này không được chị A đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến này của chị E.

[4] Về án phí: Chị E chịu 1.200.000 đồng án phí, chị A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 471 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Trương Thị Thanh A về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị E trả số tiền hụi chưa đến hạn là 15.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thanh A.

Buộc chị Nguyễn Thị E trả cho chị Trương Thị Thanh A số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị E phải chịu 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Thanh A 1.225.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001646 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị Trương Thị Thanh A, chị Nguyễn Thị E và anh Nguyễn Thanh L được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi